

HIỆU QUẢ KINH TẾ SẢN XUẤT THANH LONG THEO TIÊU CHUẨN VIETGAP Ở HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Trần Thị Thu Hà¹, Nguyễn Ngọc Phụng²

¹*Trường Đại học Lâm nghiệp*

²*Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp*

TÓM TẮT

Sản xuất trái cây theo tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt (GAP) là xu thế nhằm đáp ứng yêu cầu cao về chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm. Nghiên cứu thực hiện tại huyện Hàm Thuận Nam nhằm đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất Thanh long VietGAP. Kết quả nghiên cứu cho thấy hiệu quả kinh tế sản xuất Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP cao hơn sản xuất Thanh long truyền thống và các loại cây trồng khác. Tuy nhiên, các hộ trồng Thanh long phải đối mặt với những khó khăn về chi phí sản xuất, cơ sở hạ tầng, thị trường và kỹ thuật trong việc mở rộng quy mô và đảm bảo chất lượng sản phẩm. Các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất Thanh long của nông hộ tập trung vào việc tuân thủ chặt chẽ các yêu cầu của tiêu chuẩn VietGAP phù hợp với điều kiện về đất đai, lao động, vốn đầu tư và liên kết sản xuất. Các khuyến nghị đối với chính quyền địa phương và các doanh nghiệp xuất nhập khẩu tập trung vào quy hoạch đất đai, chính sách hỗ trợ, tuyên truyền và mở rộng thị trường xuất khẩu nhằm hỗ trợ nông dân sản xuất hiệu quả hơn.

Từ khoá: Bình Thuận, hiệu quả sản xuất, thanh long, VietGAP.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, thị trường xuất nhập khẩu nông thủy sản trên thế giới đang được kiểm soát bởi những tiêu chuẩn rất cao về chất lượng cũng như vệ sinh an toàn thực phẩm. Từ năm 2006, ASEAN đã công bố quy trình GAP (Good Agricultural Practices - Thực hành nông nghiệp tốt) chung cho các nước thành viên. Từ năm 2008, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành VietGAP (Vietnamese Good Agricultural Practices) là các quy định về thực hành sản xuất nông nghiệp tốt cho các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản ở Việt Nam; bao gồm những nguyên tắc, trình tự, thủ tục hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, thu hoạch, sơ chế đảm bảo sản phẩm an toàn, nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo phúc lợi xã hội, sức khỏe người sản xuất và người tiêu dùng, bảo vệ môi trường và truy nguyên nguồn gốc sản phẩm, trong đó có Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt cho rau quả tươi an toàn tại Việt Nam (Bộ NN&PTNT, 2008).

Bình Thuận là tỉnh có diện tích Thanh long lớn nhất cả nước, với 26.026 ha, trong đó diện

tích cho thu hoạch là 21.349 ha và trong 03 tháng đầu năm 2017 đã có thêm 28,5 ha (Cục Thống kê tỉnh Bình Thuận, 2017). Toàn tỉnh hiện có 9.182 ha với 9.855 hộ và 432 cơ sở được cấp chứng nhận VietGAP; 262 ha chứng nhận GlobalGAP và 54 cơ sở thu mua, kinh doanh Thanh long đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sơ chế sản phẩm. Sản lượng Thanh long hàng năm của Bình Thuận đạt trên 550.000 tấn. UBND tỉnh Bình Thuận đã thông qua quy hoạch phát triển cây Thanh long đến năm 2020 là 28.000 ha, năng suất 28 tấn/ha, sản lượng đạt 750.000 tấn; định hướng đến năm 2025 sẽ mở rộng lên 30.000 ha, năng suất 30 tấn/ha, sản lượng đạt trên 843.000 tấn (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bình Thuận, 2016).

Tại Bình Thuận, Hàm Thuận Nam là huyện có diện tích và sản lượng Thanh long lớn nhất tỉnh. Trái Thanh long của huyện không chỉ phục vụ thị trường trong nước, mà còn được xuất khẩu sang các thị trường như Trung Quốc, Thái Lan, Hồng Kông, Ấn Độ, Hà Lan và đang từng bước xâm nhập vào thị trường mới là Ấn

Độ, New Zealand, Úc, Chi Lê và đặc biệt là Nhật Bản, một thị trường rất “khó tính” về yêu cầu chất lượng nông sản. Đối với người nông dân tỉnh Bình Thuận việc chuyển hướng sang trồng Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP để ổn định và bảo đảm về thị trường xuất khẩu lâu dài là một định hướng đúng, nhưng không dễ dàng. Ngoài việc sử dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật hợp lý, vườn Thanh long phải nằm cách xa nơi ô nhiễm, việc ghi chép theo dõi là qui trình không thể thiếu để đánh giá chất lượng trái Thanh long. Ngoài những yếu tố ngoại cảnh, thay đổi thói quen lâu đời trong sản xuất cũng là chuyện không đơn giản đối với nhiều nông dân. Việc triển khai trồng thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP trên địa bàn huyện do đó gặp không ít khó khăn. Nghiên cứu được thực hiện tại huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận nhằm đánh giá thực

trạng và hiệu quả sản xuất Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP quy mô nông hộ, xác định các khó khăn trong việc mở rộng quy mô và đảm bảo chất lượng, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP trên địa bàn huyện Hàm Thuận Nam nói riêng và tỉnh Bình Thuận nói chung.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu thực hiện thu thập số liệu và báo cáo về tình hình sản xuất, chế biến và xuất khẩu Thanh long của các cơ quan quản lý nhà nước như Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Bình Thuận, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của huyện Hàm Thuận Nam, Cục Thống kê tỉnh Bình Thuận và các sở ban ngành của tỉnh và huyện. Ngoài ra, các báo cáo nghiên cứu và các công trình khoa học về vấn đề liên quan cũng được tham khảo và sử dụng.

Bảng 1. Mô tả địa bàn nghiên cứu về diện tích và số hộ sản xuất Thanh long VietGAP

TT	Địa điểm	Quy mô diện tích		Quy mô hộ	
		Ha	%	Hộ	%
1	Thị trấn Thuận Nam	650,11	10,60	539	11,48
2	Xã Hàm Thạnh	735,74	11,99	517	11,01
3	Xã Hàm Cường	668,90	10,90	515	10,97
4	Xã Hàm Minh	1.010,19	16,47	764	16,28
Tổng cộng (1 + 2 + 3 + 4)		3.064,94	49,97	2.335	49,75
Toàn huyện		6.133,04		4.693	

(Nguồn: Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Hàm Thuận Nam, 2017)

Nghiên cứu thực hiện thu thập nguồn số liệu sơ cấp từ 03 xã và 01 thị trấn của huyện Hàm Thuận Nam thông qua khảo sát bằng bảng hỏi 150 hộ nông dân sản xuất Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP với các nội dung về hiệu quả kinh tế của cây Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP và ý kiến của hộ nông dân về thuận lợi, khó khăn trong áp dụng tiêu chuẩn VietGAP trong sản xuất Thanh long. Ngoài ra, nghiên cứu còn thực hiện các phỏng vấn bán định hướng với cán bộ nông nghiệp, khuyến nông, các nhà quản lý ở địa phương về các vấn đề liên quan đến phát triển sản xuất Thanh

long theo tiêu chuẩn VietGAP.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng sản xuất Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP ở huyện Hàm Thuận Nam

Theo FAO (2007), “GAP là quá trình thực hành canh tác, chế biến tại trang trại hướng tới sự bền vững của môi trường, kinh tế và xã hội và kết quả là an toàn và chất lượng của sản phẩm nông nghiệp”. Theo đó, GAP được định nghĩa là những nguyên tắc được thiết lập nhằm đảm bảo một môi trường sản xuất an toàn, sạch sẽ, sản phẩm phải đảm bảo không chứa các tác

nhân gây bệnh như chất độc sinh học, hoá chất. Ngày nay GAP được công nhận chính thức trong khuôn khổ qui tắc quốc tế nhằm giảm thiểu các mối nguy hiểm liên quan đến việc sử dụng thuốc trừ sâu, đánh giá sức khoẻ nghề nghiệp và cộng đồng, cân nhắc đến môi trường và an ninh. Sử dụng GAP cũng được khuyến khích trong khu vực kinh tế tư nhân qua các qui định thực hành và các chỉ dẫn không chính thức do các nhà chế biến và cung cấp lẻ đưa ra do nhu cầu của người tiêu thụ đối với thực phẩm không độc và sản xuất ổn định. Xu hướng này thúc đẩy người nông dân sản xuất tham gia và được công nhận GAP bởi họ có nhiều cơ hội mở thị trường mới hơn, có nhiều khả năng đáp ứng nhu cầu hơn. Theo Quyết định số 379/QĐ-BNN-KHCN ngày 28/01/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thì lợi ích của việc tham gia VietGAP là cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp sẽ giảm chi phí sản xuất, bảo đảm các điều kiện về môi trường nhằm phát triển bền vững, sản phẩm

sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP có điều kiện thâm nhập thị trường quốc tế, đặc biệt là thị trường khó tính, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng sẵn lòng chi trả cao cho các sản phẩm sạch, an toàn và tốt cho sức khoẻ.

Huyện Hàm Thuận Nam có diện tích trồng Thanh long lớn nhất của tỉnh Bình Thuận. Trong những năm gần đây, người dân địa phương đã quen dần thực hành sản xuất nông nghiệp tốt theo tiêu chuẩn VietGAP nhằm đáp ứng nhu cầu xuất khẩu. Theo số liệu của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Hàm Thuận Nam, tính đến cuối năm 2016, diện tích cây Thanh long toàn huyện là 12.275 ha, có nhiều xã sản xuất tập trung trên 1.000 ha như Hàm Thạnh, Hàm Cường, Hàm Minh, Tân Thạnh, thị trấn Thuận Nam, với diện tích thu hoạch chiếm hơn 90%. Trong tổng diện tích này, sản xuất Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP là 6.684,86 ha với 248 tổ, nhóm, trang trại và 4.444 hộ, chiếm khoảng 54,46% diện tích trồng Thanh long.

Bảng 2. Diện tích trồng cây Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP (2014 - 2016)

Tiêu chí	2014	2015	2016	So sánh 2015/2014	So sánh 2016/2015
Diện tích thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP (ha)	5.673	6.133	6.684	+460	+551
Diện tích thanh long toàn huyện (ha)	11.727	12.189	12.275	+462	+86
Tỷ lệ thanh long VietGAP (%)	48,37	50,31	54,45	+1,94	+4,14

(Nguồn: Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Hàm Thuận Nam, 2016)

Số liệu bảng 2 cho thấy diện tích trồng Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP của huyện được tăng dần qua từng năm. Theo phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện Hàm Thuận Nam, hiện các thành viên ban chỉ đạo, tổ tư vấn VietGAP huyện đang phối hợp tích cực với 11 xã trong chương trình, hướng dẫn các tổ, nhóm đăng ký mới, đến hạn tái cấp, như: ghi chép nhật ký, thực hành trồng thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP để được chứng nhận trong năm 2017. Song song đó,

Trung tâm Nghiên cứu phát triển cây Thanh long duy trì tốt quy chế phối hợp, lấy các mẫu (đất, nước, trái) của các tổ, nhóm để giám sát, kiểm tra đạt kết quả tốt. Cùng với đó, các thành viên ban chỉ đạo ở huyện, xã, ban điều hành tổ, nhóm trong thôn, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có tham gia trồng Thanh long đi đầu thực hiện chương trình này; đồng thời vận động người trồng Thanh long, hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất kinh doanh thấy được ý nghĩa, tầm quan trọng thực hiện Thanh long an

toàn bền vững, tự giác tham gia sản xuất Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP, cũng như thu mua sản phẩm đảm bảo chất lượng này. Với những giải pháp triển khai, Hàm Thuận Nam sẽ phấn đấu cấp mới 540 ha Thanh long sản xuất tiêu chuẩn VietGAP trong năm 2017 và tái cấp 2.535 ha (Huyện uỷ Hàm Thuận Nam, 2015).

Trong năm 2016 diện tích Thanh long VietGAP được cấp mới là 638 ha so với 800 ha đạt 80% kế hoạch, giảm 450 ha so cùng kỳ. Nguyên nhân chính là do đầu ra của sản phẩm Thanh long VietGAP còn hạn chế, giá cả thu mua ngang bằng Thanh long sản xuất theo kiểu truyền thống và chưa có chính sách ưu đãi đối với cho người sản xuất Thanh long VietGAP dẫn đến tỷ lệ số hộ thực hiện tái cấp còn thấp.

Trong khi đó, ban chỉ đạo VietGAP cấp xã chưa dành nhiều thời gian cho việc sản xuất Thanh long VietGAP, một số xã chưa chủ động giúp dân hình thành các tổ, nhóm sản xuất VietGAP; ban điều hành các tổ, nhóm đã hình thành thì hoạt động cầm chừng, các thành viên trong tổ không viết nhật ký sản xuất. Ngoài ra, các doanh nghiệp chưa quan tâm thu mua Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP cũng là một lý do dẫn đến việc đầu ra cho sản phẩm bị hạn chế.

3.2. Hiệu quả kinh tế sản xuất Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP của hộ nông dân

Bảng 3 mô tả các đặc điểm sản xuất cơ bản của 150 hộ nông dân được tiến hành khảo sát năm 2017 tại các điểm nghiên cứu.

Bảng 3. Tổng hợp mẫu điều tra hộ nông dân (N = 150)

Yếu tố	Phân loại	Số lượng (n)	Tỷ trọng (%)
Giống	Mua	11	7
	Tự có	139	93
	Dưới 7 năm	47	31
Tuổi cây	Từ 7 năm đến 10 năm	67	45
	Trên 10 năm	36	24
	Dưới 5 sào	88	59
Đất đai	Từ 5 sào đến 10 sào	54	36
	Trên 10 sào	8	5
	Dưới 4 lao động	114	76
Lao động	Từ 4 lao động trở lên	36	24
	Dưới 6 năm	12	8
Kinh nghiệm	Từ 6 năm đến 10 năm	91	61
	Trên 10 năm	47	31
	Không vay	127	85
Nguồn vốn đầu tư	Có vay	23	15
	Không tham gia	40	27
Tập huấn kỹ thuật	Có tham gia	110	73
	Thuận lợi	128	85
Điều kiện sản xuất	Không thuận lợi	22	15
	Nông hộ	5	3
Quyết định giá bán	Thương lái	145	97
	Nội địa	5	3
Thị trường tiêu thụ	Xuất khẩu	145	97

(Nguồn: Kết quả khảo sát tại địa bàn nghiên cứu, 2017)

Kết quả khảo sát cho thấy, quy mô đất đai phổ biến của các hộ trồng Thanh long là dưới 5 sào và từ 5 đến 10 sào (1 sào 1000 m²), với

tuổi cây bình quân dưới 10 năm. Phần lớn các hộ có kinh nghiệm trồng Thanh long trên 6 năm và tỷ lệ tham gia tập huấn kỹ thuật khá

cao (73%). 85% số hộ được khảo sát tự đánh giá là có điều kiện sản xuất Thanh long thuận lợi, trong đó phần lớn các hộ tự sản xuất giống cây (93%) và không phải vay vốn đầu tư cho

sản xuất (85%). Sản phẩm Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP phần lớn được xuất khẩu nhưng thương lái là người quyết định giá bán khi mua sản phẩm tại vườn.

Bảng 4. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sản xuất Thanh long VietGAP của nông hộ

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
1	Doanh thu (GO)	Đồng/sào	57.450.000
2	Chi phí (TC)	Đồng/sào	25.310.000
3	Lợi nhuận(LN)	Đồng/sào	32.140.000
4	Thu nhập hỗn hợp (MI)	Đồng/sào	33.940.000
5	Doanh thu/Chi phí	Lần	2,26
6	Lợi nhuận/Chi phí	Lần	1,26
7	Lợi nhuận/Doanh thu	Lần	0,56

(Nguồn: Kết quả khảo sát tại địa bàn nghiên cứu, 2017)

Kết quả bảng 4 cho thấy, trong 1 đồng chi phí mà hộ nông dân bỏ ra cho việc trồng Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP thì thu lại được 2,26 đồng doanh thu. Trong 1 đồng chi phí bỏ ra thì người trồng Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP thu lại được 1,26 đồng lợi nhuận. Tỷ số giữa lợi nhuận và doanh thu là 0,56 lần, có nghĩa là trong một đồng doanh thu mà người trồng Thanh long theo tiêu chuẩn VietGP thu được thì có 0,56 đồng lợi nhuận. Qua kết quả phân tích chi phí sản xuất cùng với các tỷ số tài chính trên cho thấy việc sản xuất Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP đã mang lại hiệu quả kinh tế khá cao cho hộ nông dân trồng Thanh long ở huyện Hàm Thuận Nam. Vì vậy, người trồng Thanh long nên duy trì hoạt động này và hướng tới mở rộng quy mô để nguồn thu từ trồng Thanh long trở thành nguồn thu chính

của gia đình.

Bảng 5 cung cấp thông tin so sánh thu nhập hỗn hợp của sản xuất Thanh long VietGAP với thanh long truyền thống và các cây trồng khác trên địa bàn huyện Hàm Thuận Nam. Nhìn chung, hiệu quả kinh tế trong sản xuất Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP vượt trội so với Thanh long truyền thống và một số sản phẩm nông nghiệp khác. Điều này đã góp phần làm giàu cho hàng ngàn hộ dân trên địa bàn; tạo ra nhiều công ăn việc làm, đồng thời kéo theo hàng loạt các dịch vụ kèm theo. Sản phẩm trái Thanh long VietGAP có thị trường tiêu thụ rộng lớn, vươn ra nhiều thị trường trên thế giới, trong đó có những thị trường khó tính. Giá cả tiêu thụ thanh long có lúc lên, lúc xuống nhưng nhìn chung sản xuất Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP có hiệu quả, người sản xuất có lãi.

Bảng 5. So sánh thu nhập của sản xuất thanh long VietGAP với các cây trồng khác

ĐVT: Đồng/sào/năm

STT	Loại cây trồng	Thu nhập hỗn hợp (MI)	Chênh lệch
1	Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP	33.940.000	-
2	Thanh long truyền thống	20.900.000	13.040.000
3	Cây lúa	9.690.000	24.250.000
4	Cây sắn (mì)	2.270.000	31.670.000
5	Cây ngô (bắp)	5.700.000	28.240.000
6	Cây điều	2.200.000	31.740.000

(Nguồn: Chi cục Thống kê huyện Hàm Thuận Nam, 2016)

Sản xuất Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP ngoài nâng cao thu nhập cho hộ nông dân còn đạt được hiệu quả về các mặt sau: (1) Ngăn ngừa và hạn chế rủi ro từ các mối nguy cơ ô nhiễm, ảnh hưởng đến sự an toàn, chất lượng sản phẩm, sức khỏe, môi trường, an toàn lao động trong sản xuất, thu hoạch và xử lý sau thu hoạch; (2) Bảo đảm an toàn, nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo phúc lợi xã hội, sức khỏe người sản xuất và người tiêu dùng, bảo vệ môi trường và truy nguyên nguồn gốc sản phẩm; (3) Tạo điều kiện thuận lợi cho Thanh long Bình Thuận tham gia thị trường khu vực ASEAN và thế giới, hướng tới sản xuất nông nghiệp bền vững.

3.3. Thuận lợi và khó khăn trong việc sản xuất Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP

3.3.1. Thuận lợi

Sản xuất Thanh long ở Hàm Thuận Nam nói riêng và tỉnh Bình Thuận nói chung có một số thuận lợi chủ yếu sau:

Một là, địa phương có điều kiện tự nhiên tương đối thuận lợi cho việc trồng Thanh long. Cây Thanh long dễ cho hoa trái vụ, chỉ cần kích thích đèn điện vào ban đêm trong thời gian ngắn nhất định (thường là 15 - 20 ngày) nhờ vậy có thể rải vụ, tránh dồn hàng và đội chợ. Hiện nay giá Thanh long trái vụ tương đối ổn định, nên thu nhập của người trồng Thanh long ở huyện khá hơn các loại cây trồng khác. Ngoài ra, cây Thanh long ít bị sâu bệnh hơn so với các cây trồng khác nên việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật rất hạn chế. Đây chính là lợi thế bảo đảm mức độ an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng, cho người trồng Thanh long và hạn chế được ô nhiễm môi trường. Mặt khác, năng suất Thanh long khá ổn định, ít bị rủi ro, chu kỳ kinh tế kéo dài, đầu tư nước tưới ít hơn các loại cây trồng khác; do đó hiệu quả kinh tế sẽ lớn hơn các cây ăn trái khác.

Hai là, nông dân ở huyện Hàm Thuận Nam có kinh nghiệm trong trồng Thanh long, phần lớn họ siêng năng, cần cù, chịu khó học hỏi.

Ngoài ra, hộ trồng Thanh long nhận được sự hỗ trợ của Nhà nước nói chung và của UBND tỉnh Bình Thuận nói riêng về kỹ thuật trong sản xuất Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP thông qua các chương trình khuyến nông và chuyển giao kỹ thuật do chính quyền địa phương cũng có định hướng mở rộng diện tích sản xuất Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP.

Ba là, thị trường và nguồn vật tư đầu vào phục vụ sản xuất nông nghiệp rất phong phú, dễ mua như phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tại các đại lý. Bên cạnh đó các tổ chức tín dụng trong huyện đặc biệt là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân trong vay vốn để trồng Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP.

3.3.2. Khó khăn

Mặc dù có những thuận lợi nêu trên, người trồng Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP ở Hàm Thuận Nam cũng phải đối mặt với những khó khăn trong việc mở rộng diện tích và đảm bảo chất lượng như sau:

Thứ nhất, giá cả vật tư và công lao động tăng gây trở ngại cho người trồng Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP trong việc chăm sóc bón phân cho cây, trong khi đó giá phân bón năm nay tăng gần 2 lần so với mấy năm trước, trong khi đó phân bón lại là yếu tố không thể thiếu trong việc chăm sóc Thanh long.

Thứ hai, cơ sở vật chất phục vụ cho việc trồng Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP chưa hoàn chỉnh, đặc biệt là hệ thống thủy lợi. Cây Thanh long tuy chịu hạn giỏi nhưng nếu thiếu nước và nắng hạn kéo dài thì sẽ làm cây mất sức, chậm sinh trưởng, giảm khả năng ra hoa đậu quả và năng suất trái sẽ giảm nhiều. Vì vậy, hệ thống thủy lợi chưa hoàn chỉnh chưa cung cấp đủ nước tưới tiêu sẽ làm ảnh hưởng đến năng suất, giảm thu nhập của người trồng thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP.

Thứ ba, thị trường xuất khẩu của Thanh long Bình Thuận còn hạn hẹp, chủ yếu là xuất khẩu sang Trung Quốc. Công tác nghiên cứu

thị trường, xúc tiến thương mại trên lĩnh vực này còn hạn chế và rất lúng túng. Một số thị trường tiềm năng chưa xuất khẩu được mới nằm ở dạng định hướng phát triển, mở rộng như khu vực Châu Âu, Bắc Mỹ và quan trọng là Nhật Bản. Việc phụ thuộc quá nhiều vào một thị trường dẫn đến mất cân bằng về cung cầu, ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả kinh tế và thu nhập của hộ nông dân, hiện nay đã có tình trạng được mùa mất giá, được giá mất mùa.

Thứ tư, công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật tới người dân còn nhiều hạn chế. Tuy người dân đã có ý thức trong việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào trong quá trình trồng Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP nhưng chưa đồng bộ. Người trồng Thanh long chủ yếu dựa vào kinh nghiệm của mình tích lũy được hay học hỏi từ bạn bè trong việc trồng và chăm sóc cây trong khi đó kỹ thuật về trồng Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP đạt tiêu chuẩn khó tiếp thu.

Thứ năm, diện tích trồng Thanh long chưa tập trung, nhỏ lẻ, rải rác ảnh hưởng đến công tác quản lý chất lượng cũng như khâu chuyển giao công nghệ, kỹ thuật sản xuất Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP và thị trường tiêu thụ sản phẩm. Phân tán trong sản xuất cũng là yếu tố dẫn đến làm giảm năng lực thương lượng của người trồng khi bán sản phẩm cho thương lái.

3.4. Giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP

3.4.1. Các giải pháp đối với nông hộ

Hộ nông dân cần tích lũy tài chính, đầu tư mở rộng diện tích sản xuất, ưu tiên những vùng liên canh - liên cư, có điều kiện sản xuất thuận lợi như hệ thống giao thông, thủy lợi, điện sản xuất và việc mở rộng quy mô, diện tích canh tác cũng phải tuân thủ theo quy định của Nhà nước, địa phương như phù hợp với quy hoạch, đúng mục đích sử dụng đất. Tuy nhiên, việc mở rộng diện tích canh tác phải phù hợp với điều kiện kinh tế và nguồn lực của hộ. Nếu nông hộ tăng diện tích đất canh tác mà không

chú trọng đến nguồn lực như lao động (thiếu lao động gia đình thì phải thuê, mướn lao động bên ngoài dẫn đến tăng chi phí) hoặc điều kiện kinh tế (sử dụng vốn vay để mua đất, phát sinh thêm lãi vay cũng làm tăng chi phí), hoặc các yếu tố khác thì hiệu quả kinh tế của hộ nông dân sẽ không đạt hiệu quả.

Ở huyện Hàm Thuận Nam, muốn cây Thanh long sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP tăng trưởng mạnh, ra hoa nhiều, đạt năng suất cao các hộ nông dân cần phải quan tâm bón phân đúng cách, đúng liều lượng và đúng thời điểm. Với điều kiện thuận lợi là huyện nông nghiệp, chăn nuôi gia súc phát triển, lượng phân hữu cơ dồi dào, các hộ nông dân trồng Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP cần tận dụng nguồn lực này để bón cho cây với lượng thích hợp trong từng thời điểm của mùa vụ sẽ làm tăng hiệu quả sản xuất. Trường hợp không tự sản xuất phân hữu cơ, phải có hồ sơ ghi rõ tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân và thời gian cung cấp, số lượng, chủng loại, phương pháp xử lý nên bón phân chuồng trước mỗi vụ thuận và vụ nghịch, tránh sử dụng phân chuồng cho vườn Thanh long khi cây đang mang trái, đặc biệt giai đoạn trái gần thu hoạch.

Đặc biệt hiện nay, khi chúng ta sản xuất thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP cho việc xuất khẩu sang những thị trường khó tính như Nhật Bản, Châu Âu... thì việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên cây Thanh long đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Nhằm bảo đảm tiêu chuẩn dư lượng thuốc bảo vệ thực vật dưới ngưỡng cho phép để đạt yêu cầu xuất khẩu các hộ nông dân sản xuất Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP cần tuân thủ nguyên tắc “5 không” và “4 đúng” trong sử dụng thuốc hoá học. Nguyên tắc “5 không”: Không sử dụng thuốc quá độc (Nhóm 1 và 2); Không sử dụng thuốc có thời gian phân huỷ dài; Không sử dụng các loại thuốc có hoạt chất sử dụng quá cao; Không dùng quá liều chỉ định; Không sử dụng thuốc trong thời gian cách ly. Nguyên tắc

“4 đúng”: Đúng loại thuốc, Đúng liều lượng, Đúng nồng độ, Đúng thời điểm.

Cùng với kinh nghiệm tự có của mình, người trồng Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP cần tăng cường trao đổi kinh nghiệm với bà con, hàng xóm về quá trình trồng Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP có hiệu quả và đạt năng suất cao. Không nên quá cứng nhắc chỉ với kinh nghiệm bản thân mà cần tiếp thu ý kiến của cán bộ khuyến nông, các nhà khoa học. Các hộ nông dân cũng nên tham gia các lớp tập huấn về cách trồng và chăm sóc Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP sao cho đạt được năng suất cao nhất, tiếp cận các thông tin về loại bệnh thường gặp ở Thanh long, đồng thời cần trang bị cho mình các kiến thức về phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

Ngoài ra, hộ nông dân sản xuất Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP cần có sự liên kết, chia sẻ kinh nghiệm với nhau, chia sẻ một chiến lược sản xuất tốt sẽ giúp hộ nông dân cải thiện đáng kể đến hiệu quả trong sản xuất, hiện nay một số hộ vẫn còn sản xuất riêng lẻ, mạnh ai nấy làm và trong thực tế họ đã gặp khó khăn trong việc chăm sóc, bón phân, diệt trừ sâu bệnh cũng như gặp khó khăn trong quá trình tiêu thụ sản phẩm. Do đó, các hộ nông dân cần phải có sự liên kết lại với nhau để giảm bớt chi phí đầu vào cũng như giúp nhau về kỹ thuật trồng, chăm sóc Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP, và cùng tìm kiếm thị trường tiêu thụ. Vì vậy cần liên kết lại để ký hợp đồng với thương lái và các hợp tác xã.

Các nông hộ cần tự giác trong việc nâng cao trình độ, kiến thức của mình bằng nhiều hình thức, đặc biệt là phải thường xuyên tham dự các lớp tập huấn kỹ thuật canh tác cây Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP. Hộ nông dân cần phải có kiến thức đầy đủ về sản xuất Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP, nắm được các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng trồng Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP nhằm làm tăng hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập.

3.4.2. Khuyến nghị đối với chính quyền địa phương và doanh nghiệp xuất nhập khẩu

Để có thể thực hiện các giải pháp nêu trên, chính quyền địa phương và các doanh nghiệp xuất nhập khẩu cần thực hiện các hỗ trợ sau:

- Tăng cường tuyên truyền và đi vào chiều sâu nhằm làm cho người trồng thanh long hiểu rõ hiệu quả kinh tế, tác dụng lâu dài, bền vững và bảo vệ thương hiệu thanh long Bình Thuận của sản xuất thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP. Việc phát triển thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP không nên áp đặt các chỉ tiêu, từ đó tạo áp lực cho các cơ quan thực hiện chạy theo thành tích, bỏ qua thực chất, chất lượng mà nên thực hiện có hiệu quả các giải pháp để người trồng thanh long nhận thấy trồng thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP mang lại hiệu quả kinh tế cao, tăng thu nhập cho hộ.

- Hỗ trợ và đầu tư thích đáng vào đẩy mạnh phát triển thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP thông qua thực hiện tốt vai trò quản lý nhà nước trên lĩnh vực quy hoạch những vùng có điều kiện chuyên trồng cây thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP; đảm bảo nguồn cung cấp điện ổn định phục vụ chong đèn thanh long trái vụ, phát triển và quản lý tốt hệ thống tưới tiêu như công trình thủy lợi hồ Sông Móng, đập Sông Phan, hệ thống kênh chính Hồ Tà Mon, tuyến kênh dẫn dòng Sông Móng – Đu Đủ - Tân Lập.

- Ủy ban nhân dân huyện phối hợp cùng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, hỗ trợ, tổ chức triển khai công tác xây dựng các tổ liên kết, nhóm liên kết, hợp tác xã, liên minh trong sản xuất Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở triển khai tổ chức kiểm tra, đánh giá tái cấp chứng nhận và chứng nhận mới diện tích sản xuất Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu, bổ sung tạo điều kiện về thực hiện một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ nông dân

trồng Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP như: Chi phí kiểm tra, đánh giá cấp mới, tái cấp và gia hạn giấy chứng nhận VietGAP, thuế sử dụng đất, chính sách về điện, nước tưới, hỗ trợ đầu tư, hỗ trợ vay vốn.

- Phối hợp với các cơ quan nghiên cứu và khuyến nông nghiên cứu kéo dài thời gian bảo quản quả Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP sau thu hoạch để có thể vận chuyển đến những thị trường xa hơn bằng đường biển vừa đảm bảo chất lượng quả, vừa giảm chi phí và cạnh tranh tốt hơn với các nước khác đang có lợi thế về vận chuyển.

- Dành kinh phí thích đáng cho việc mở rộng thị trường xuất khẩu sản phẩm Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP, tránh không để phụ thuộc nhiều vào thị trường Trung Quốc; quan tâm đến thị trường nội địa, nhất là các siêu thị. Qua đó, giá Thanh long sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP mới có thể cao hơn giá Thanh long sản xuất theo kiểu truyền thống, không còn tình trạng Thanh long sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP và không VietGAP có giá như nhau, nhằm kích thích hộ nông dân tham gia sản xuất Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP ngày càng nhiều góp phần tăng thu nhập cho người dân.

- Các doanh nghiệp thu mua và xuất khẩu Thanh long cần chủ động tìm kiếm và mở rộng thị trường, ưu tiên và ký hợp đồng dài hạn mua Thanh long trồng theo tiêu chuẩn VietGAP với giá thỏa đáng, ổn định để xuất khẩu sang các thị trường thích hợp. Các doanh nghiệp, các cơ sở thu mua, đóng gói, xuất khẩu Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP phải đăng ký thực hiện theo tiêu chuẩn VietGAP và được cấp giấy chứng nhận như phía người trồng Thanh long.

- Đẩy mạnh quảng bá thương hiệu Thanh long sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP trên thị trường quốc tế, giữ vững các thị trường hiện có, mở rộng các thị trường tiềm năng, tăng cường nghiên cứu, tìm hiểu đặc điểm, nhu cầu của thị trường mới nhằm nâng cao khả năng

cạnh tranh, chủ động trong sản xuất và đặc biệt có giải pháp hiệu quả khai thác tốt thị trường nội địa, tạo kênh bán buôn qua hệ thống các siêu thị trong nước đối với sản phẩm sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.

IV. KẾT LUẬN

Trong những năm gần đây, cây Thanh long đã có những đóng góp quan trọng trong việc phát triển kinh tế nông nghiệp của tỉnh Bình Thuận nói chung và của huyện Hàm Thuận Nam nói riêng. Sản xuất Thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP đã đem lại hiệu quả kinh tế và thu nhập cao hơn cho nông dân so với Thanh long truyền thống và các cây trồng khác. Tuy nhiên việc thay đổi một tập quán sản xuất lạc hậu, chuyển hướng sang trồng Thanh long VietGAP của nông hộ ở đây đã và đang gặp phải những khó khăn cả về khía cạnh mở rộng quy mô và đảm bảo chất lượng. Các khó khăn chủ yếu bao gồm chi phí cho việc tuân thủ tiêu chuẩn, yêu cầu về cơ sở hạ tầng và đất đai phục vụ sản xuất, chuyển giao kỹ thuật và thị trường tiêu thụ sản phẩm. Các giải pháp đề xuất tập trung vào giải quyết những khó khăn nhằm hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho hộ trồng Thanh long sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP đạt hiệu quả cao hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 2008. *Quyết định số 379/QĐ-BNN-KHCN* ngày 28 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt cho rau quả tươi an toàn tại Việt Nam.
2. Cục Thống kê tỉnh Bình Thuận, 2016. *Thống kê đất đai và đất sản xuất nông nghiệp*.
3. FAO, 2007. *Guidelines Good Agricultural Practices for Family Agriculture*.
4. Huyện ủy Hàm Thuận Nam, 2015. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khóa X) trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020.
5. Phòng Nông nghiệp - Phát triển nông thôn huyện Hàm Thuận Nam, 2013. *Hạch toán chi phí trồng, chăm sóc Thanh long*.
6. Phòng Nông nghiệp - Phát triển nông thôn huyện Hàm Thuận Nam, 2015. Báo cáo kết quả thực hiện các

chỉ tiêu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn 05 năm (2011-2015), phương hướng nhiệm vụ 05 năm (2016-2020).

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bình

Thuận, 2016. Báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn 5 năm (2011 - 2015), phương hướng nhiệm vụ 05 năm (2016 - 2020).

ECONOMIC EFFICIENCY OF VIETGAP DRAGON FRUIT PRODUCTION IN HAM THUAN NAM DISTRICT, BINH THUAN PROVINCE – CURRENT STATUS AND SOLUTIONS

Tran Thi Thu Ha¹, Nguyen Ngoc Phung²

¹*Vietnam National University of Forestry*

²*Vietnam National University of Forestry – Southern Campus*

SUMMARY

Producing fruit following Good Agricultural Practice (GAP) is a trend that meets the high standards of quality and food hygiene and safety. The study was conducted in Ham Thuan Nam district to evaluate the current situation and propose solutions to improve the economic efficiency of VietGAP dragon fruit production. The results of the study show that the economic efficiency of VietGAP dragon fruit is higher than conventional dragon production and other crops. However, the growers face difficulties in production costs, infrastructure, markets and techniques in terms of production area expansion and quality assurance. The solutions to improve the efficiency of VietGAP dragon fruit production of farmers focus on strict compliance with the requirements of VietGAP standards in accordance with conditions of land, labor, and investment capital as well as production linkages. Recommendations for local government and import-export businesses focus on land use planning, policy support, propagation and expansion of export markets to help farmers produce more effectively.

Keywords: Binh Thuan, dragon fruit, production efficiency, VietGAP.

Ngày nhận bài : 11/7/2017

Ngày phản biện : 18/7/2017

Ngày quyết định đăng : 02/8/2017